TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 24-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Nghiệp

Bà Nông Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Mông Văn Q**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BC, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12;

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Mông Văn Q, sinh năm 1972 và bà Lãnh Thị L, sinh năm 1965; Vợ: Ma Thị Đ, sinh năm 1995; Con: Có 01 (Một) con sinh năm 2016;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam; Hiện nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 26/12/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Ma Thị Đ, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm Xóm BC, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Lê Văn Quỳnh, sinh năm 1997; tạm trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1989; tại trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người làm chứng:*

- Ông Hoa Văn Đ, sinh năm 1992; nơi cứ trú: Xóm PR, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

- Ông Lục Văn C, sinh năm 2000; nơi cư trú: Xóm BB, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

- Ông Đặng Tòn L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm LV, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do)

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm NN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do);

* *Người bào chữa*: Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, Công an huyện Bảo Lạc nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân, tại phòng trọ thứ hai khu nhà trọ của ông Lưu Văn Đ thuộc tổ dân phố 1, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng do Mông Văn Q thuê trọ có các đối tượng tụ tập nghi có liên quan đến ma túy. Cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm tra, xác minh. Trong phòng trọ có Mông Văn Q và 02 (Hai) đối tượng: Hoàng Văn T, sinh năm 1987, trú tại xóm NN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng và Đặng Tòn L, sinh năm 1994, trú tại xóm LV, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng ở trong phòng. Trong ví da trên người của Q có 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine), số tiền 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng); 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Qua khai thác nhanh, Q khai nhận chất bột màu trắng trong ví là Heroine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định.

Khám xét toàn bộ phòng trọ của Q, phát hiện và thu giữ: 01 (một) túi nilong màu trắng, bên trong có 28 (Hai mươi tám) gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine) tại hốc cửa nhôm phòng vệ sinh; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirus, màu đỏ-đen có biển kiểm soát 47L9-4454; 01 (Một) giấy đăng ký xe máy số: 0068084, mang tên Nguyễn Viết H, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn 85, ET, KA, Đắk Lắk.

Tại Cơ quan điều tra Mông Văn Q khai nhận: Số chất bột màu trắng thu

giữ tại phòng trọ là Heroine của Q mua với người đàn ông tên X với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời.

Cùng ngày 26/12/2020, Cơ quan điều tra cùng các thành phần chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Qua cân điện tử số chất bột màu trắng phát hiện, thu giữ trong ví da trên người Q có khối lượng là 0.02g (Không phẩy không hai gam), số chất bột màu trắng thu giữ tại cửa nhà vệ sinh có khối lượng là 1,61g (Một phẩy sáu mốt gam); Tổng khối lượng heroine thu giữ là 1,63g (Một phẩy sáu mươi ba gam). Tại bản kết luận giám định số: 27/GĐMT ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (Hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mông Văn Q khai nhận: Bản thân sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ tháng 3/2020 đến nay. Loại ma túy mà Q sử dụng là Heroine, hình thức là chích trực tiếp qua mạch máu vào cơ thể. Toàn bộ số chất bột màu trắng mà Công an phát hiện, thu giữ trên người và quan khám xét nhà ở của Q đều là Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy trên là Q mua với một người đàn ông tên X, khoảng 29 tuổi, nhà ở xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào buổi chiều ngày 14/12/2020, Q mua với X 01 (Một) gói ma túy với số tiền là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Hình thức là Q gọi điện thoại trước cho X, thống nhất về thời gian, địa điểm, số lượng, giá tiền. Sau đó Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 47L9-4454 đến khu vực ngã ba đường đi xã KX thuộc tổ dân phố 4, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng trực tiếp gặp X để mua ma túy.

- Lần thứ hai: Vào buổi chiều ngày 19/12/2020, Q mua với X 01 (Một) gói ma túy với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), trả trước số tiền là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), số còn lại nợ X. Hình thức, địa điểm như lần đầu.

Sau khi mua ma túy với X, Q chia nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời. Q được bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần nhưng chỉ nhớ như sau:

Bán cho Hoa Văn Đ 02 (Hai) lần: Mỗi lần 01 (Một) gói, mỗi gói với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Cả hai lần Đ đều gọi điện thoại cho Q hỏi mua ma túy và hẹn thời gian, địa điểm, số tiền, số lượng sau đó gặp nhau trực tiếp trao tay. Lần thứ nhất vào buổi chiều ngày 21/12/2020 Q bán ma túy cho Đ tại tại khu vực ngã ba thuộc tổ dân phố 4, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Lần thứ hai cách lần thứ nhất khoảng một tiếng đồng hồ, Q bán ma túy cho Đ tại khu vực quán bi-a Anh Tường thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Bán cho Lục Văn C 03 (Ba) lần: Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày

25/12/2020, khi thấy Q đang ăn cơm tại khu vực ngã ba gần Trung tâm y tế huyện BL, C đã hỏi mua ma túy với Q, do có quen biết từ trước nên Q đồng ý bán cho C 01 (Một) gói ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, Q bán cho C 01 (Một) gói ma túy với số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng); Hình thức và địa điểm như lần đầu. Lần thứ ba: Vào khoảng 8 giờ ngày 26/12/2020, C đến phòng trọ của Q hỏi mua ma túy, Q bán cho C 01 (Một) gói ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bán cho Đặng Tòn L 01 (Một) lần, vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/12/2020 L trực tiếp đến chỗ trọ của Q để hỏi mua ma túy, Q bán cho L 01 (Một) gói ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Q còn được bán ma túy cho nhiều đối tượng khác nhưng không biết họ, tên, địa chỉ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà Ma Thị Đ trình bày: Bà là vợ của Mông Văn Q. Việc Q sử dụng, lệ thuộc và buôn bán ma túy bà không biết. Xe máy nhãn hiện Honda wave màu đen - bạc, biển kiểm soát 11L1 - 09503 là xe máy của vợ chồng bà mua lại với bà T trú tại xóm PL, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tiền mua xe là từ tiền chung của hai vợ chồng. Bà không biết việc Q bán xe máy này, hiện nay bà đã nhận lại được số tiền bán xe là 10.100.000đ (Mười triệu một trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bà mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho chồng bà và không có yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông Lê Văn Q trình bày: Cuối năm 2020 ông có được mua 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, biển kiểm soát 11L1 - 09503 với bị cáo với số tiền là 10.100.000đ (Mười triệu một trăm nghìn đồng). Khi mua có làm giấy tờ mua bán, xe máy này ông đã bán lại cho người khác. Tại phiên tòa, ông mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn P trình bày: Cửa hàng của ông có được bán 01 (Một) xe máy cũ đã qua sử dụng với số tiền hơn 05 triệu đồng cho bị cáo. Khi bán xe không làm giấy tờ mua bán xe máy, đếm đủ tiền là ông giao xe máy và đăng ký xe máy, ông không nhớ thông tin cụ thể trong đăng ký xe máy, chỉ nhớ xe có biển kiểm soát 47L9-4454. Nguồn gốc chiếc xe máy do cửa hàng của ông mua lại của một người dân trên địa bàn huyện Bảo Lạc, không rõ tên, tuổi, địa chỉ và cũng không làm giấy tờ mua bán.

Tại cơ quan điều tra những người làm chứng ông Hoa Văn Đ, ông Lục Văn C, ông Đặng Tòn L trình bày: Các ông là người sử dụng ma túy, mua ma túy với Q để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Ông Đ được mua ma túy với Q 02 lần, mỗi lần một gói, mỗi gói với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Ông C được mua ma túy với Q 03 (Ba) lần, mỗi lần một gói, hai lần trả cho Quỳnh mỗi gói ma túy là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), còn một lần trả cho Quỳnh một gói ma túy là 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Ông L được mua ma túy với Q một lần một gói với số tiền là 200.000đ (Hai

trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra người làm chứng ông Hoàng Văn T trình bày: Ông và Qcó quen biết nhau từ trước đó. Khoảng 11 giờ ngày 26/12/2020 có Cơ quan Công an huyện Bảo Lạc đến phòng trọ kiểm tra, phát hiện trên người Q và trên khe cửa nhà vệ sinh có ma túy. T không biết nguồn gốc số ma túy này do đâu mà có, không biết Q dùng ma túy vào mục đích gì.

Đối với Hoa Văn Đ, Lục Văn C, Đặng Tòn L là các đối tượng mua ma túy với Mông Văn Q về sử dụng trái phép, Công an huyện Bảo Lạc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi đối tượng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Hoàng Văn T là đối tượng nghiện ma túy, T xin ở nhờ phòng của Q, T không biết Q mua bán ma túy, không tham gia và không được chia lợi nhuận khi Q bán ma túy, nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với người đàn ông tên X khoảng 29 tuổi ở xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chỉ dựa vào những thông tin này không xác định được đối tượng cụ thể là ai nên không có căn cứ để truy xét.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSBL ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mông Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mông Văn Q theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có chứa ma túy

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen; Số tiền 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47L9-4454, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 (Một) giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Viết H.

* Về trách nhiệm dân sự: Không có.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của

Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các yếu tố sau đây: Xét về nhân thân, bị cáo có nhận thức nhưng do bị rủ rê, lôi kéo của các đối tượng xấu nên bị cáo không làm chủ được hành vi của mình trước các tệ nạn xã hội. Bị cáo đã đi vào con đường phạm tội mà không ý thức được hết hậu quả do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến quá trình sinh sống tại địa phương cho đến trước thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có vi phạm gì, chưa có tiền án, tiền sự cũng như chưa bị cơ quan nhà nước nào xử lý về mặt hành chính; Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải mong nhận được sự khoan hồng của nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Mông Văn Q nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Mông Văn Q thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo bán ma túy cho những đối tượng sau: Bán cho Hoa Văn Đ 02 (Hai) lần, mỗi lần một gói nhỏ với số tiền mỗi gói là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Bán cho Lục Văn C 03 (Ba) lần mỗi lần một gói nhỏ, lần thứ nhất và lần thứ ba bán mỗi gói nhỏ với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), lần thứ hai với số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng); Bán cho Đặng Tòn L một lần một gói nhỏ với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Bị cáo chỉ bán ma túy cho từng đối tượng, không đồng thời bán cho từ hai người trở lên. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến những

quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b, Phạm tội 02 lần trở lên;"

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất túy.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Mông Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Mông Văn Q sinh ra và lớn lên tại xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9 thì bỏ học. Bị cáo là người có nhận thức, có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà lại lệ thuộc vào ma túy. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo biết là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Phần để lại vật chứng khám xét chỗ ở của Mông Văn Quỳnh, SN 1995, trú tại: xóm BC, xã XT, huyện BL, Cao Bằng xảy ra ngày 26/12/2020". Mặt sau được niêm phong bởi chữ ký của đối tượng và thành phần tham gia, bốn góc phong bì được đóng dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lạc. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là:

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 47L9-4454 (xe cũ, đã qua sử dụng, có số khung: C6206Y00674, số máy 5C620006704, có chìa khóa kèm theo)

+ 01 (Một) giấy đăng ký xe máy số: 0068084, mang tên Nguyễn Viết H,

sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 85, ET, KA, Đắk Lắk.

+ 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen số imeil1: 352125116064824, số imeil2: 352126116064822, gắn thẻ sim số 0814737695, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ những vật chứng này bị cáo sử dụng để làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu số tiền 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2021.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Mông Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mông Văn Q 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 26/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Phần để lại vật chứng khám xét chỗ ở của Mông Văn Q, SN 1995, trú tại: xóm BC, xã XT, huyện BL, Cao Bằng xảy ra ngày 26/12/2020". Mặt sau được niêm phong bởi chữ ký của đối tượng và thành phần tham gia, bốn góc phong bì được đóng dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lạc.

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 47L9-4454, số khung: C6206Y00674, số máy 5C620006704, có chìa khóa kèm theo, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy đăng ký xe máy số: 0068084, mang tên Nguyễn Viết H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 85, ET, KA, Đắk Lắk.

+ 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen, số imeil1: 352125116064824, số imeil2: 352126116064822, gắn thẻ sim số 0814737695, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu số tiền 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Mông Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND xã XT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN